

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/ HS-ST
Ngày: 27- 9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày: 17/3/1990 tại xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Mai Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2012 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm tù giam. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

Anh Trần Đức H, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình, vắng mặt

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Chị Ngô Thị N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Những người làm chứng:

Anh Lê Công M, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Trương Xuân T, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2019, khi đang thực hiện công tác tuần tra Công an huyện Quảng Trạch đã phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác mà T đang mặc phía trước bên phải có túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 136 viên nén màu hồng. Quá trình điều tra Đặng Văn T khai vào ngày 29/01/2019 T đã nhờ một người tên là Tý Đ ở thành phố Hồ Chí Minh mua 140 viên ma túy loại hồng phiến với giá 3.700.000 đồng. T đã sử dụng 04 viên còn 136 viên hồng phiến thì T gói lại và cất giấu. Đến 19 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 T gặp Lê Công M và rủ M lên xe mình để chạy đi đổ xăng. Cả hai cùng lên xe mô tô đi khi đến địa phận thôn Hậu Thành, xã Phù Hóa thì bị tổ tuần tra phát hiện bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 237/GĐ-PC09 ngày 04/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận: Mẫu gửi giám định là chất ma túy, khối lượng 13,473g, loại Methamphetamine (nằm trong Danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01 phong bì thư số 237/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 04/3/2019, bên trong có mẫu gửi giám định;

- 01 xe mô tô SIRIUS mang biển kiểm soát 92D1-22613 số khung RLC5C630-7Y018589, số máy 5C63-018589 đã qua sử dụng. T khai nhận chiếc xe là do anh T1 cho T mượn nhưng anh T1 không biết việc phạm tội của T và anh Tám không xuất trình được giấy tờ của xe. Qua xác minh đã xác định được chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T, trú tại làng Khóp, Iakrêl, Đức Cơ, Gia Lai. Theo lời khai của chị T ngày 31/12/2016 chị cho con gái là Ngô Thị N lấy đi đám cưới thì bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển 01 chiếc xe mô tô SIRIUS mang biển kiểm soát 92D1-22613 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai để trả lại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Văn T là để sử dụng cho nhu cầu cá nhân.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQT ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s,v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 - 07 năm tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy phong bì thư số 237/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 04/3/2019, bên trong có mẫu gửi giám định; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển 01 chiếc xe mô tô SIRIUS mang biển kiểm soát 92D1-22613 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai để trả lại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, vào ngày 28/02/2019, Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 136 viên ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng 13,473g để sử dụng.

Theo quy định tại danh mục II, ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp, quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện hành vi một cách cố ý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các T tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo là người đã có gia đình đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của các vấn đề về tệ nạn ma túy. Hơn nữa, hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp đã không ngừng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại to lớn của loại tệ nạn này đối với xã hội. Lẽ ra bị cáo phải nhận thức, hiểu rõ để phòng tránh, đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của ma túy nhưng do thiếu bản lĩnh, thiếu ý chí rèn luyện nên đã dẫn đến phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng và điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Năm 2007 bị cáo đã cứu người bị đuối nước, được gia đình nạn nhân và chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án, đối tượng mua ma túy cho Đặng Văn T tên Tý Đ làm nghề lái xe tải tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xác minh, truy tìm đối tượng nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Lê Công Minh đi cùng xe với Đặng Văn T nhưng không biết T tàng trữ ma túy, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 01 phong bì thư số 237/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 04/3/2019, bên trong có mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe mô tô SIRIUS mang biển kiểm soát 92D1-22613 mà T sử dụng trong vụ án. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai để trả lại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s,v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 60 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2019) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 237/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 04/3/2019, bên trong có mẫu gửi giám định;

Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 25/7/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

